

HỆ THỐNG HÌNH PHẠT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÌNH SỰ THỤY ĐIỂN

ThS. CAO THỊ OANH*

Trong BLHS hiện hành của Thụy Điển, hệ thống hình phạt được quy định theo hướng thể hiện rõ nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự với các loại hình phạt có nội dung khác nhau phù hợp với việc giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự trong những trường hợp riêng biệt. Các loại hình phạt này bao gồm: Phạt tù, giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội, hình phạt có điều kiện (án treo), phạt tiền, quản chế và chăm sóc trong điều kiện đặc biệt. Trong hệ thống hình phạt này, hai loại hình phạt tước tự do của người bị kết án (phạt tù và giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội) được áp dụng cho hai loại đối tượng khác nhau: Hình phạt tù áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội và hình phạt giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Hai loại hình phạt này cũng là những hình phạt có tính nghiêm khắc cao nhất trong hệ thống hình phạt (không có hình phạt tử hình). Kế tiếp chúng về mức độ nghiêm khắc là hình phạt có điều kiện và quản chế. Hình phạt tiền được xếp ở vị trí ít nghiêm khắc hơn so với các loại hình phạt nói trên.

1. Hình phạt tù (imprisonment) - được quy định tại chương 26 BLHS Thụy Điển bao gồm tù có thời hạn và tù chung thân. Trong đó, hình phạt tù có thời hạn được quy định với mức tối thiểu là 14 ngày, tối đa là 10 năm (trong những trường hợp phạm tội

thông thường). Đối với một số loại tội phạm mức tối đa của loại hình phạt này có thể đến 14 năm. Trong trường hợp tái phạm, hình phạt tối đa được áp dụng có thể đến 18 năm. Như vậy, có thể dễ dàng nhận thấy điểm khác biệt rõ rệt trong quy định về mức tối thiểu và mức tối đa của loại hình phạt tù giam trong pháp luật hình sự Thụy Điển so với pháp luật hình sự Việt Nam. Mức tối thiểu của hình phạt tù giam được quy định trong pháp luật hình sự Thụy Điển tương đối thấp (có thể tính bằng đơn vị ngày) và mức tối đa cũng không quá 18 năm.

Theo quy định của pháp luật hình sự Thụy Điển, người bị kết án tù đã chấp hành được 2/3 phần hình phạt tù thì được trả tự do có điều kiện (conditionally released). Quy định về loại hình phạt này cũng thể hiện sự phân hoá trách nhiệm hình sự đối với người bị kết án dựa vào ý thức cải tạo của họ. Cụ thể là việc trả tự do có điều kiện đối với người bị kết án tù giam có thể bị hoãn lại nếu người đó vi phạm nghiêm trọng nội quy trại giam. Trong thời gian được trả tự do có điều kiện, người phạm tội có thể bị quản chế nếu có những xử sự sai trái. Trong trường hợp này, uỷ ban quản chế sẽ ra lệnh quản chế và có thể áp dụng các điều kiện hạn chế liên quan đến nơi cư trú, công việc... của họ.

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

Người được trả tự do có điều kiện còn có thể bị cảnh cáo và trong trường hợp cần thiết họ còn bị tước tối đa 15 ngày tự do có điều kiện. Trong trường hợp người đó lặp lại những xử sự sai trái thì mỗi lần vi phạm họ bị tước bỏ thêm 15 ngày tự do có điều kiện. Nghiêm trọng hơn cả là trường hợp người đó phạm tội mới trong thời gian được trả tự do có điều kiện, khi đó việc trả tự do có điều kiện có thể bị toà án huỷ bỏ.

Một hình thức giám sát chặt chẽ với thiết bị điện tử là giải pháp mới để chấp hành hình phạt tù. Hình thức chấp hành hình phạt này được áp dụng đối với những người bị kết án tù tối đa là đến 3 tháng tù giam. Sự giám sát này được thực hiện như sau: Một máy phát được gắn quanh cổ chân người phạm tội sẽ phát ra những tín hiệu mà sau đó chúng được chuyển tải đến một máy tính đã được lập trình thời gian biểu của người phạm tội. Nếu người đó không thực hiện đúng thời gian biểu đã được ấn định, dịch vụ chuông sẽ phát tín hiệu thông báo. Đây là cách thức rất hữu hiệu để cơ quan có thẩm quyền luôn giám sát được hoạt động của người phạm tội trong thời gian chấp hành án và có thể áp dụng những biện pháp xử lý kịp thời mà không cần phải giam giữ người bị kết án trong những trường hợp nhất định.

Cán bộ của uỷ ban quản chế thường xuyên đến thăm nhà người phạm tội để kiểm soát xử sự của người được trả tự do có điều kiện. Người phạm tội cũng được tham gia các chương trình hoạt động do uỷ ban quản chế tổ chức. Tại đó, những nội dung liên quan đến hành vi phạm tội, hành vi lạm dụng

rượu... được đưa ra thảo luận nhằm tìm ra những giải pháp phòng ngừa.

Tuy nhiên, việc trả tự do có điều kiện có thể không được áp dụng nếu phần hình phạt đã được chấp hành ít hơn 1 tháng, đối với trường hợp hình phạt tù mà người đó đang phải chấp hành là hình phạt được tuyên kết hợp với quản chế hoặc là kết quả chuyển đổi từ việc không chấp hành hình phạt tiền mà toà án đã tuyên.

Người bị kết án tù chung thân chỉ có thể được trả tự do có điều kiện khi được chính phủ ân giảm thành hình phạt tù có điều kiện.

2. Hình phạt giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội (closed juvenile care) mang bản chất là hình thức giáo dục tập trung người chưa thành niên phạm tội trong một môi trường đặc biệt. Loại hình phạt giam giữ này xuất hiện cùng với đạo luật chăm sóc người chưa thành niên phạm tội ngày 01/01/1999 với mục đích tách những người chưa thành niên phạm tội ra khỏi hệ thống nhà tù. Với loại hình phạt này, người phạm tội chấp hành án tại ngôi nhà đặc biệt của những người trẻ tuổi kể cả trường hợp họ phạm tội nghiêm trọng hoặc tái phạm. Sự xuất hiện và áp dụng loại hình phạt này được xem là một phần chính sách cải cách theo hướng nhân đạo của Thụy Điển với mục đích giảm đáng kể tác động tiêu cực của loại hình phạt tù giam. Khi áp dụng loại hình phạt mới này, một khoảng thời gian chấp hành hình phạt sẽ được toà án quyết định cho người chưa thành niên phạm tội trên cơ sở mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm (tối thiểu là 14 ngày, tối đa là 4

năm). Trong khoảng thời gian này, người phạm tội được sống, sinh hoạt, học tập theo chương trình đặc biệt phù hợp với lứa tuổi.

3. Hình phạt có điều kiện - án treo (conditinal sentence) được quy định tại chương 27 BLHS Thụy Điển, đây là loại hình phạt được áp dụng chủ yếu đối với những người phạm tội đơn và không có lí do để lo sợ rằng người đó sẽ lặp lại việc phạm tội. Án treo là loại hình phạt được lựa chọn khi hình phạt tiền được xem là chưa đủ nghiêm khắc. Đối với loại chế tài này, hình phạt giả định mà toà án đưa ra chỉ được áp dụng nếu người phạm tội vi phạm điều kiện không phạm tội trong thời gian 2 năm. Đương nhiên, nếu trong khoảng thời gian này người đó không phạm tội mới thì hình phạt đã tuyên không được áp dụng. Trong những trường hợp nhất định, toà án có thể áp dụng án treo kết hợp với việc thực hiện dịch vụ công cộng hoặc với hình phạt tiền.

4. Quản chế (probation) được quy định tại chương 28 BLHS Thụy Điển. Đây cũng là loại hình phạt không giam giữ được áp dụng trong những trường hợp việc áp dụng hình phạt tiền là chưa đủ nghiêm khắc. Quản chế khác với án treo ở sự hạn chế tự do của người bị kết án. Với hình phạt này, toà án sẽ quyết định thời gian giám sát đối với người bị kết án là 3 năm. Tuy nhiên, giai đoạn giám sát thường kết thúc sau khi người đó đã chấp hành tốt 1 năm quản chế. Ngược lại, nếu người bị kết án có những hành vi sai trái thì giai đoạn giám sát có thể bị kéo dài. Trong giai đoạn chấp hành hình phạt này, người bị kết án có thể bị hạn chế tự do.

Thêm vào đó, người bị quản chế còn có thể bị phạt tiền hoặc phải thực hiện các dịch vụ công cộng. Loại hình phạt này cũng có thể được áp dụng kết hợp với hình phạt tù có thời hạn với thời gian tối thiểu là 14 ngày và tối đa là 3 tháng. Trong trường hợp người bị quản chế không chấp hành các nghĩa vụ được ấn định, viện công tố có thể đề nghị toà án thay đổi hình phạt quản chế.

Thực hiện dịch vụ công cộng là biện pháp được áp dụng kèm theo án treo và quản chế. Biện pháp này được áp dụng mang tính thử nghiệm từ năm 1993 và chính thức có mặt trong hệ thống hình phạt của Thụy Điển từ năm 1999. Số giờ thực hiện dịch vụ công cộng được toà án quyết định tối thiểu là 40 giờ và tối đa là 240 giờ căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tội phạm. Trong trường hợp được áp dụng kết hợp với án treo, người phạm tội không bị giám sát, họ chỉ cần chấp hành đủ số giờ lao động đã được ấn định.

Đối với những người phạm tội do lạm dụng rượu hoặc ma túy, hình phạt quản chế có thể kết hợp với một kế hoạch chữa trị đặc biệt, được gọi là "hợp đồng chăm sóc" (contract care). "Hợp đồng chăm sóc" được áp dụng thay thế hình phạt tù chỉ trong những trường hợp mức hình phạt tù được quyết định tối đa là đến 2 năm. Nếu người phạm tội có những xử sự sai trái thì biện pháp này sẽ được chuyển đổi thành hình phạt tù giam.

5. Hình phạt tiền (fines) được quy định tại chương 25 BLHS Thụy Điển với các mức tiền phạt và các cách thức thực hiện khác nhau tùy thuộc vào tính chất của tội phạm và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

phạm tội. Trong đó, hình thức phổ biến nhất là phạt tiền theo ngày (day fines). Với hình thức này, một khoản tiền phạt cụ thể được ấn định cho mỗi ngày phạt nhân với một số ngày nhất định. Phạt tiền cũng có thể được thực hiện theo cách ấn định một khoản tiền phạt nhất định dựa trên tình hình tài chính của người phạm tội nhưng không thấp hơn 450 kronor. Trong một số trường hợp, hình phạt tiền có thể được áp dụng cùng với các hình phạt khác như án treo, quản chế. Điểm đáng chú ý trong pháp luật hình sự Thụy Điển là quy định giải pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt tiền bằng việc chuyển đổi hình phạt này thành hình phạt tù. Trong trường hợp người phạm tội không trả tiền phạt, toà án có thể chuyển đổi từ hình phạt tiền thành hình phạt tù giam với thời hạn tối đa không quá 3 tháng tù.

6. Giam giữ trong điều kiện chăm sóc đặc biệt (committal for special care) được quy định tại chương 31 BLHS Thụy Điển và được áp dụng dưới những hình thức khác nhau. Trước hết, hình phạt này được áp dụng đối với những người thực hiện tội phạm khi chưa đủ 21 tuổi trong trường hợp toà án thấy rằng áp dụng loại hình phạt này phù hợp hơn so với các loại hình phạt khác. Hình phạt này có thể được áp dụng kết hợp với hình phạt tiền. Bên cạnh đó, hình phạt này còn được áp dụng đối với những người nghiện ma tuý trong những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Ngoài ra, từ năm 1992, hình thức chăm sóc, điều trị bắt buộc về tâm thần trong những trường hợp cần thiết cũng được áp dụng đối với những người bị rối loạn tâm

thần nghiêm trọng. Hình thức chăm sóc tâm thần này được thực hiện dưới hai dạng là không có bài kiểm tra đặc biệt để trả tự do và có bài kiểm tra đặc biệt để trả tự do. Việc lựa chọn hình thức nào để áp dụng trong từng trường hợp cụ thể được tiến hành dựa trên sự cân nhắc của toà án về khả năng tiếp tục phạm tội nghiêm trọng của người bị kết án.

Ngoài hệ thống hình phạt nói trên, pháp luật hình sự Thụy Điển còn quy định các hậu quả pháp lí khác của việc thực hiện tội phạm như tịch thu tài sản, tước quyền hành nghề hoặc bồi thường thiệt hại do tội phạm gây ra...

Những nghiên cứu trên cho thấy hệ thống hình phạt ở Thụy Điển được xây dựng và áp dụng vừa đảm bảo yêu cầu xử lí người phạm tội theo hướng phân hoá, vừa dựa trên nguyên tắc hình phạt không giam giữ chiếm ưu thế so với hình phạt giam giữ và chú trọng đến mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của việc chấp hành hình phạt giam giữ đối với họ. Trên bình diện tổng thể cũng như trong quy định về từng loại hình phạt, hệ thống hình phạt này đã thể hiện sự phân hoá rõ rệt trách nhiệm hình sự của người phạm tội dựa trên mức độ nguy hiểm của tội phạm, những đặc điểm nhân thân và độ tuổi của người phạm tội. Có thể khẳng định rằng mặc dù số lượng các loại hình phạt được quy định trong BLHS Thụy Điển hiện hành không nhiều (chỉ gồm 6 loại) nhưng những quy định cụ thể này có rất nhiều điểm tiến bộ có giá trị ứng dụng trong hoạt động xây dựng pháp luật hình sự của nước trong giai đoạn hiện nay./.